

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN**

**Bài 1: Một số vấn đề chung về cuộc cách mạng tư sản**

**Câu 1.** Nội dung nào sau đây là tiền đề về kinh tế dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX?

- A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế hoàn toàn quan hệ phong kiến.
- B. Triết học Ánh sáng ra đời, thức tỉnh, dọn đường cho quần chúng đấu tranh.
- C. Giai cấp tư sản và đồng minh có thế lực rất lớn cả về kinh tế và chính trị.
- D. Kinh tế tư bản chủ nghĩa ra đời và phát triển trong lòng chế độ phong kiến.

**Câu 2.** Nội dung nào sau đây là tiền đề về chính trị dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX?

- A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế hoàn toàn quan hệ phong kiến.
- B. Giai cấp tư sản và đồng minh có thế lực rất lớn cả về kinh tế và chính trị.
- C. Triết học Ánh sáng ra đời, thức tỉnh, dọn đường cho quần chúng đấu tranh.
- D. Chế độ cai trị của nhà nước phong kiến, gây ra sự bất mãn trong xã hội.

**Câu 3.** Nội dung nào sau đây là tiền đề về xã hội dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX?

- A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế hoàn toàn quan hệ phong kiến.
- B. Giai cấp tư sản và đồng minh có thế lực rất lớn cả về kinh tế và chính trị.
- C. Triết học Ánh sáng ra đời, thức tỉnh, dọn đường cho quần chúng đấu tranh.
- D. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với quý tộc phong kiến ngày càng sâu sắc.

**Câu 4.** Nội dung nào sau đây là tiền đề về tư tưởng dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của cuộc cách mạng tư sản Pháp ở thế kỉ XVIII?

- A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế hoàn toàn quan hệ phong kiến.
- B. Giai cấp tư sản và đồng minh có thế lực rất lớn cả về kinh tế và chính trị.
- C. Triết học Ánh sáng ra đời, thức tỉnh, dọn đường cho quần chúng đấu tranh.
- D. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với quý tộc phong kiến ngày càng sâu sắc.

**Câu 5.** Các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX thắng lợi có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?

- A. Giải quyết triệt để mọi yêu cầu của nông dân.
- B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- C. Xóa bỏ được tình trạng áp bức trong xã hội.
- D. Đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.

**Câu 6.** Cuộc cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỷ XVIII) và cách mạng tư sản Anh (thế kỷ XVII) có điểm khác biệt nào sau đây?

- A. Tính chất triệt để của cuộc cách mạng tư sản.
- B. Tạo điều kiện cho kinh tế tư bản phát triển.
- C. Do giai cấp tư sản và quý tộc mới lãnh đạo.
- D. Xóa bỏ phong kiến, thiết lập quân chủ lập hiến.

**Câu 7.** Cuộc cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỷ XVIII) và cách mạng tư sản Anh (thế kỷ XVII) có điểm khác biệt nào sau đây?

- A. Tạo điều kiện cho kinh tế tư bản phát triển.
- B. Do giai cấp tư sản và quý tộc mới lãnh đạo.
- C. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- D. Xóa bỏ phong kiến, thiết lập quân chủ lập hiến.

**Bài 2: Sự xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản**

**Câu 1.** Sự kiện nào sau đây đánh dấu sự mở rộng của chủ nghĩa tư bản ở ngoài châu Âu?

- A. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.
- B. Phong trào đấu tranh giành độc lập ở khu vực Mỹ La-tinh.
- C. Cuộc vận động thống nhất nước Đức và I-ta-li-a.
- D. Cải cách nông nô ở Nga và cuộc nội chiến ở Mỹ.

**Câu 2.** Thuật ngữ: “chủ nghĩa tư bản hiện đại” dùng để chỉ sự phát triển của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn

- A. trước Chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.
- C. sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay.

**D.** trước Chiến tranh thế giới thứ nhất.

**Câu 3.** Nội dung nào sau đây là tiềm năng phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

**A.** Kinh nghiệm quản lí.

**B.** Liên minh quân sự.

**C.** Liên kết khu vực.

**D.** Hợp tác quốc tế.

**Câu 4.** Nội dung nào sau đây là thách thức mà chủ nghĩa tư bản hiện đại phải đối mặt?

**A.** Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học – công nghệ.

**B.** Sự sáp nhập của các công ty độc quyền lũng đoạn.

**C.** Sự vươn lên mạnh mẽ của các nước đang phát triển.

**D.** Khủng hoảng kinh tế, tài chính mang tính toàn cầu.

**Câu 5.** Chính sách xâm lược và mở rộng thuộc địa của các nước tư bản nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu

**A.** phát triển khoa học – kĩ thuật.

**B.** giải quyết tình trạng thất nghiệp.

**C.** thu hút nguồn vốn đầu tư bên ngoài.

**D.** nguyên liệu và nguồn nhân công.

**Câu 6.** Nội dung nào sau đây tạo cơ sở cho bước chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền?

**A.** Quá trình hợp tác ở các nước tư bản.

**B.** Sự phát triển của các tổ chức độc quyền.

**C.** Nhiều trung tâm kinh tế - tài chính ra đời.

**D.** Sự ra đời nhiều tổ chức liên kết khu vực.

**Câu 7.** Cuộc Duy Tân Minh Trị (1868) ở Nhật Bản và cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc có điểm tương đồng nào sau đây?

**A.** Là cuộc cách mạng dân chủ tư sản triệt để.

**B.** Là cuộc cách mạng tư sản nhưng không triệt để.

**C.** Là những cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

**D.** Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

### **Bài 3: Sự hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết**

**Câu 1.** Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922 là

**A.** quyền dân tộc tự quyết.

**B.** phân biệt về tôn giáo.

**C.** thống nhất về văn hóa.

**D.** phân biệt về chủng tộc.

**Câu 2.** Sự kiện nào sau đây đánh dấu hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

**A.** bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua.

**B.** bản Hiệp ước Liên bang lần đầu tiên được thông qua.

**C.** Thắng lợi trong đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài.

**D.** Khi hoàn thành quá trình khôi phục và phát triển kinh tế.

**Câu 3.** Sau cuộc chiến đấu chống thù trong giặc ngoài, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đặt ra yêu cầu gì đối với các dân tộc trên lãnh thổ nước Nga Xô viết?

**A.** Một, hai dân tộc lớn liên minh với nhau giành quyền lực.

**B.** Liên minh, đoàn kết với nhau nhằm tăng cường sức mạnh.

**C.** Độc lập với nhau để phát huy sức mạnh của mỗi dân tộc.

**D.** Liên kết với các nước bên ngoài để nhận sự giúp đỡ.

**Câu 4.** Đối với Liên Xô, sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** có ý nghĩa nào sau đây?

**A.** Thể hiện sức mạnh đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.

**B.** Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.

**C.** Tăng cường vị thế của Nhà nước Liên Xô trên trường quốc tế.

**D.** Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới

**Câu 5.** Nội dung nào sau đây **không** phải là tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Sự bình đẳng về mọi mặt giữa các dân tộc.
- B. Quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc.
- C. Xây dựng một cộng đồng anh em giữa các dân tộc.
- D. Xây dựng nền chuyên chính dân chủ tư sản.

**Câu 6.** Trong giai đoạn xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay, Việt Nam học tập điều gì từ sự ra đời và thành công của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Tinh thần đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc.
- B. Mở rộng, giao lưu hợp tác quốc tế để khẳng định vị thế đất nước.
- C. Đoàn kết, hợp tác trong đấu tranh chống ngoại xâm giữa các dân tộc.
- D. Tham gia các liên minh quân sự để tăng cường sức mạnh phòng thủ.

**Câu 7.** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) năm 1922?

- A. Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.
- B. Phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới lúc bấy giờ.
- C. Đáp ứng được nhiệm vụ cấp bách trong đấu tranh chống ngoại xâm.
- D. Chưa phù hợp với nguyện vọng các dân tộc trên đất nước Xô viết.

**Bài 4: Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay (30 câu)**

**a/ Nhận biết**

**Câu 1.** Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô đã tạo điều kiện cho sự ra đời của nhà nước dân chủ nhân dân ở các nước

- A. Đông Âu.
- B. Tây Âu.
- C. Nam Âu.
- D. Bắc Âu.

**Câu 2.** Năm 1949, quốc gia nào sau đây đã lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội?

- A. Trung Quốc.
- B. Việt Nam.
- C. Triều Tiên.
- D. Cu-ba.

**Câu 3.** Tháng 12-1978, gắn với sự kiện trọng đại nào ở Trung Quốc?

- A. Xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Xây dựng chủ nghĩa tư bản.
- C. Xây dựng dân giàu, nước mạnh.
- D. Thực hiện cải cách mở cửa.

**Câu 4.** Từ năm 1945 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây thực hiện chính sách giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa?

- A. Anh
- B. Bru-nây.
- C. Liên Xô.
- D. Mĩ.

**Câu 5.** Quốc gia nào sau đây **không** lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội từ 1945 đến những năm 70 của thế kỉ XX?

- A. Cu-ba.
- B. Hàn Quốc.
- C. Ba Lan.
- D. Lào.

**Câu 6.** Từ những năm 80 của thế kỉ XX, các nước Đông Âu lâm vào thời kì suy thoái, khủng hoảng trầm trọng về

- A. văn hóa, giáo dục.
- B. chính trị, quân sự.
- C. quốc phòng an ninh.
- D. kinh tế, xã hội.

**Câu 7.** Năm 2010, quốc gia nào sau đây có nền kinh tế đứng thứ hai thế giới?

- A. Liên Xô.
- B. Nhật Bản.
- C. Việt Nam.
- D. Trung Quốc.

**Câu 8.** Những thành tựu trong công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc cho thấy sự đúng đắn của con đường xây dựng

- A. chủ nghĩa xã hội.
- B. chủ nghĩa dân tộc.
- C. chủ nghĩa yêu nước.
- D. chủ nghĩa cơ hội.

**Câu 9.** Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào sau đây đi theo con đường xã hội chủ nghĩa?

- A. Việt Nam.
- B. Liên Xô.
- C. Trung Quốc.
- D. Cu-ba.

**Câu 10.** Miền Bắc Việt Nam tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội sau thắng lợi của

- A. cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1954.
- B. Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết năm 1973.
- C. cuộc kháng chiến chống Mĩ và tay sai năm 1975.
- D. quá trình thống nhất hai miền Nam – Bắc năm 1976.

**Câu 11.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước đã

- A. trở thành một hệ thống trên thế giới.      B. trở thành siêu cường số một thế giới.  
C. bị xoá bỏ hoàn toàn trên thế giới.      D. lan rộng sang các nước ở Tây Âu.

**b/ Thông hiểu**

**Câu 1.** Nguyên nhân cơ bản dẫn tới sự khủng hoảng và sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu là do

- A. tiến hành cải tổ muộn, gặp khó khăn khi tiến hành cải tổ.  
B. không tiến hành cách mạng khoa học – kỹ thuật hiện đại.  
C. đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí.  
D. sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong nước.

**Câu 2.** Nguyên nhân khách quan dẫn đến sự khủng hoảng và sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu là

- A. sự chống phá của các thế lực thù địch.      B. chưa bắt kịp sự phát triển khoa học – kỹ thuật.  
C. thiếu dân chủ và công bằng xã hội.      D. phạm phải nhiều sai lầm khi cải tổ.

**Câu 3.** Trọng tâm của công cuộc cải cách – mở cửa ở Trung Quốc (từ tháng 12 - 1978) là

- A. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.      B. lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm.  
C. chú trọng phát triển văn hóa, giáo dục.      D. tập trung cải cách triệt để về kinh tế.

**Câu 4.** Một trong những biểu hiện chứng tỏ Liên Xô là thành trì của cách mạng thế giới từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX là gì?

- A. Tích cực giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa.  
B. Trực tiếp đối đầu với các cường quốc phương Tây.  
C. Làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.  
D. Thúc đẩy sự hình thành xu thế hợp tác toàn cầu.

**Câu 5.** Sự kiện nào sau đây đánh dấu chủ nghĩa xã hội từ phạm vi một nước trở thành một hệ thống thế giới?

- A. Thắng lợi của cuộc cách mạng Cu-ba đã lật đổ chế độ độc tài Batixta năm 1959.  
B. Thắng lợi của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu (1945 – 1949).  
C. Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (1945).  
D. Nội chiến ở Trung Quốc kết thúc, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời (1949).

**Câu 6.** Từ 1991, nước Cộng hòa Cu-ba đã phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, đặc biệt là

- A. sự chống phá của các thế lực thù địch trong nước.  
B. chính quyền độc tài thân Mỹ chưa bị lật đổ.  
C. con đường xã hội chủ nghĩa chưa có tính ưu việt.  
D. lệnh cấm vận kéo dài của Mỹ và phương Tây.

**Câu 7.** Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng đường lối mới trong công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978?

- A. Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.      B. Tiến hành cải cách và mở cửa.  
C. Xây dựng kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.      D. Thực hiện đường lối “Ba ngọn cờ hồng”.

**Câu 8.** Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng, sụp đổ của chế độ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu?

- A. Không bắt kịp bước phát triển của khoa học - kỹ thuật tiên tiến trên thế giới.  
B. Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí, kinh tế tập trung, quan liêu.  
C. Người dân không đồng tình, ủng hộ và tin tưởng vào chế độ chủ nghĩa xã hội.  
D. Sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong nước và các thế lực bên ngoài nước.

**Câu 9.** Nội dung nào sau đây **không** phải là thành tựu to lớn về kinh tế - xã hội của Trung Quốc từ khi cải cách mở cửa đến nay?

- A. Bình quân tăng trưởng vượt xa mức trung bình của thế giới.  
B. Có những trung tâm công nghệ cao, đặc khu kinh tế hàng đầu châu Á.  
C. Trở thành một cường quốc đối mới sáng tạo đứng đầu thế giới.  
D. Đạt được những tiến bộ vượt bậc trong lĩnh vực công nghệ mới.

**c) Vận dụng**

**Câu 1.** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** chính sách đối ngoại của Liên Xô từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70?

A. Tích cực, tiến bộ. B. Hòa bình, trung lập. C. Hòa hoãn, tích cực. D. Trung lập, tích cực.

**Câu 2.** Điểm giống nhau cơ bản giữa cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc (1978) và công cuộc đổi mới ở Việt Nam (1986) là gì?

A. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm. B. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.  
C. Chỉ chú trọng phát triển văn hóa, giáo dục. D. Tập trung cải cách triệt để về kinh tế.

**Câu 3.** Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc (1978), công cuộc cải tổ của Liên Xô (1985 - 1991) và đổi mới đất nước ở Việt Nam (1986) là gì?

A. Củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.  
B. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, tiến hành cải cách mở cửa.  
C. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm; thực hiện đa nguyên, đa đảng.  
D. Tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kéo dài.

**Câu 4.** Từ cuối thế kỷ XX, vị thế của Trung Quốc không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế là do

A. sự điều chỉnh chính sách đối ngoại và bình thường hóa quan hệ với nhiều nước.  
B. sở hữu nhiều vũ khí hạt nhân và công nghệ quốc phòng nhiều nhất trên thế giới.  
C. ra sức thực hiện “giấc mơ Trung Hoa”, âm mưu làm bá chủ trên toàn thế giới.  
D. thường xuyên gây ra nhiều cuộc chiến tranh xâm và nô dịch các nước láng giềng.

**Câu 5.** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng và đầy đủ** về công cuộc đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam được xác định trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần VI (12 - 1986)?

A. Đổi mới để khắc phục sai lầm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.  
B. Đổi mới là cần thiết để đẩy cách mạng xã hội chủ nghĩa tiến lên.  
C. Đổi mới để tiếp tục phát triển, vươn lên theo kịp xu thế của thời đại.  
D. Đổi mới là vấn đề cấp bách và phù hợp với xu thế chung của thời đại.

**Câu 6.** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** về thành tựu cơ bản của nền kinh tế Trung Quốc từ sau khi thực hiện công cuộc cải cách mở cửa (12-1978)?

A. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và ổn định. B. Nền nông nghiệp phát triển toàn diện.  
C. Nền công nghiệp phát triển hoàn chỉnh. D. Vươn lên trở thành cường quốc công nghiệp.

**Câu 7.** Từ thành công của Liên Xô (1945-1973), đã để lại cho Việt Nam bài học kinh nghiệm gì trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước hiện nay?

A. Tinh thần “tự lực tự cường” trong xây dựng đất nước.  
B. Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.  
C. Chỉ mở rộng hợp tác, giao lưu với các nước xã hội chủ nghĩa.  
D. Mở cửa hội nhập, ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.

**Câu 8.** Từ sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu, Việt Nam rút ra bài học gì cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay?

A. Cải tổ, đổi mới về kinh tế - xã hội trước tiên, sau đó mới cải tổ về chính trị.  
B. Duy trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, không chấp nhận đa nguyên chính trị.  
C. Thực hiện chính sách “đóng cửa” nhằm hạn chế ảnh hưởng từ bên ngoài.  
D. Xây dựng nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa để phát triển kinh tế.

**Câu 9.** Từ sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu, bài học kinh nghiệm cơ bản nào được rút ra cho Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình tổ chức và lãnh đạo cách mạng từ công cuộc đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986)?

A. Nhạy bén trước thời cuộc và luôn quan tâm đến sự phát triển các nước.  
B. Tôn trọng các quy luật, bám sát tình hình thực tiễn để đề ra chủ trương phù hợp.  
C. Quan tâm đến nguyện vọng của nhân dân và các yêu cầu cấp thiết để phát triển.  
D. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong mọi hoàn cảnh.

**II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai**

**Câu 1:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“ Từ năm 1991, sau sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu và sự tan rã của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết, chủ nghĩa xã hội không còn là một hệ thống thế giới. Tuy vậy, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một số nước như Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Cu – ba...vẫn tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh”

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, bộ Cánh diều, tr. 26)

- a. Từ năm 1991 đến nay, hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới không còn tồn tại nữa
- b. Năm 1991, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu bị sụp đổ
- c. Hiện nay, một số quốc gia trên thế giới như Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Campuchia vẫn kiên định con đường xã hội chủ nghĩa
- d. Sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu cho thấy những hạn chế, sai lầm trong học thuyết Mác – Lênin

**Câu 2:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhận định của nhà kinh tế học người Mỹ gốc Nga (đạt giải Nô – ben kinh tế năm 1973) Vát – xi – li Lê – ôn – ti – ép: Kinh tế Liên Xô vào thập niên 1980 như “một con thuyền không thể đón gió” và dự báo nước này phải có những cải cách kịp thời. Ông cũng chỉ trích hệ thống tài chính Mỹ vào thời điểm đó – vốn không bị chính phủ kiểm soát, cho rằng kinh tế Mỹ như “con thuyền ra khơi mà không có bản đồ và la bàn”. Ông tin rằng cả hai hệ thống kinh tế Liên Xô và Mỹ đều cần cải cách. Đối với Liên Xô lúc đó đáng lẽ phải thực hiện bước quá độ từ kinh tế tập trung sang kinh tế thị trường một cách từ từ, dưới sự giám sát của chính quyền. Tuy nhiên, trên thực tế, hệ thống kinh tế Liên Xô đã bị đốt cháy thành tro và hệ thống thị trường ở Nga về sau đã phải xây dựng lại từ đầu”

(Sách giáo viên Lịch sử 11, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, tr. 73 – 74)

- a. Đoạn trích phản ánh nguyên nhân khách quan dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô
- b. Kinh tế Liên Xô vào thập niên 1980 phát triển mạnh mẽ, trong khi hệ thống tài chính Mỹ lại đang khủng hoảng
- c. Nếu Liên Xô không tiến hành cải cách thì chắc chắn kinh tế Liên Xô sẽ không bị “đốt cháy thành tro” và Liên Xô sẽ không bị sụp đổ
- d. Theo tác giả, vào thập niên 1980, Liên Xô cần chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang kinh tế thị trường một cách nhanh chóng, ồ ạt

**Câu 3:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Hội nghị Trung ương 3 (khóa XI) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (12/1978) đã quyết định thực hiện cải cách, mở cửa, xây dựng hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa. Đường lối này được nâng lên thành đường lối chung tại Đại hội XII (1982) và Đại hội XIII (1987) của Đảng Cộng sản Trung Quốc: lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, tiến hành cải cách, mở cửa, chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa linh hoạt hơn nhằm hiện đại hóa và xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, với mục tiêu biến Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ và văn minh”

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, bộ Cánh diều, tr. 27)

- a. Tại Đại hội XIII (1987), Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã quyết định cải cách, mở cửa đất nước
- b. Công cuộc cải cách, mở cửa của Trung Quốc nhằm mục tiêu cuối cùng là chuyển đổi cách thức hoạt động của nền kinh tế theo hướng hiện đại
- c. Nội dung đường lối cải cách – mở cửa ở Trung Quốc được xây dựng và hoàn thiện trong khoảng thời gian từ 1978 đến 1987
- d. Trong nội dung đường lối cải cách, mở cửa, Trung Quốc xác định sẽ xây dựng một mô hình xã hội chủ nghĩa mang màu sắc riêng của đất nước mình

**Câu 4:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 2020, 75% thành phố của Trung Quốc với dân số 500 nghìn người trở lên có đường sắt cao tốc. Trong khi đó, ở Tây Ban Nha, quốc gia có mạng lưới đường sắt tốc độ cao lớn nhất châu Âu và đứng

thứ 2 toàn cầu chỉ có hơn 3 nghìn km đường sắt chuyên dụng đáp ứng tàu tốc độ 250km/h. Ở Vương quốc Anh chỉ có 107km, trong khi ở Mỹ chỉ có 1 tuyến đường sắt gần như đủ tiêu chuẩn cho tàu cao tốc. Đến cuối năm 2021, tổng chiều dài đường sắt của Trung Quốc đã lên đến 150 nghìn km, bao gồm 40 nghìn km đường sắt cao tốc. Đường sắt cao tốc Trung Quốc hiện chiếm 66,3% tổng chiều dài đường sắt cao tốc trên toàn thế giới”

(Theo Tạp chí Giao thông vận tải, *Trung Quốc đã trở thành cường quốc đường sắt cao tốc như thế nào?*)

- a. Hiện nay, Trung Quốc là quốc gia có mạng lưới đường sắt cao tốc phát triển nhất thế giới
- b. Tổng chiều dài đường sắt cao tốc của Trung Quốc nhiều hơn tổng chiều dài đường sắt cao tốc của Tây Ban Nha, Anh, Mỹ cộng lại
- c. Đoạn trích phản ánh một trong những thành tựu nổi bật về khoa học – kĩ thuật và phát triển cơ sở hạ tầng của Trung Quốc hiện nay
- d. Năm 2020, toàn bộ các thành phố của Trung Quốc đều có hệ thống đường sắt cao tốc bao phủ

**Bài 5: Quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á (30 câu)**

**a/ Nhận biết**

**Câu 1.** Từ đầu thế kỉ XVI, các nước phương Tây xâm nhập vào các nước Đông Nam Á thông qua hoạt động

- A. truyền giáo.      B. thể thao.      C. du lịch.      D. nhân đạo.

**Câu 2.** Từ đầu thế kỉ XVI các nước phương Tây xâm nhập vào các nước Đông Nam Á thông qua hoạt động

- A. buôn bán.      B. thể thao.      C. du lịch.      D. nhân đạo.

**Câu 3.** Thực dân phương Tây xâm nhập vào các nước Đông Nam Á thông qua hoạt động

- A. chiến tranh xâm lược.      B. hoạt động thể thao.      C. Quảng bá du lịch.      D. Hỗ trợ nhân đạo.

**Câu 4.** Quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á diễn ra trong bối cảnh chế độ phong kiến ở Đông Nam Á

- A. khủng hoảng, suy thoái.      B. Đang được hình thành.  
C. ổn định, phát triển.      D. Sụp đổ hoàn toàn.

**Câu 5.** Quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á diễn ra trong bối cảnh chế độ phong kiến ở Đông Nam Á

- A. suy thoái khủng hoảng về chính trị, kinh tế, xã hội.  
B. đang trong giai đoạn bắt đầu mới hình thành.  
C. trong giai đoạn phát triển mạnh về kinh tế, văn hóa.  
D. đạt nhiều thành tựu rực rỡ về khoa học – kĩ thuật.

**Câu 6.** Sau cuộc chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha (1898), Phi-lip-pin trở thành thuộc địa của

- A. Mỹ.      B. Tây Ban Nha.      C. Bồ Đào Nha.      D. Pháp.

**Câu 7.** Về mặt chính trị, sau khi hoàn thành xâm lược Đông Nam Á các nước thực dân phương Tây đã thi hành chính sách

- A. “chia để trị”.      B. “ngu dân”.      C. “đồng hóa”.      D. “phản phong”.

**Câu 8.** Quốc gia nào sau đây đã mở đầu cho quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á

- A. Bồ Đào Nha.      B. Tây Ban Nha.      C. Anh.      D. Pháp.

**Câu 9.** Đến đầu thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á **không** trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

- A. In-đô-nê-xi-a.      B. Xiêm.      C. Ma-lai-xi-a.      D. Bru-nây.

**Câu 10.** Về chính trị, sau khi thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã

- A. duy trì thể lực phong kiến ở địa phương.      B. Sử dụng giai cấp tư sản làm tay sai.  
C. sử dụng chế độ quân chủ lập hiến.      D. Đưa giai cấp vô sản lên nắm quyền.

**Câu 11.** Trong chính sách cai trị về văn hóa, xã hội và giáo dục ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã

- A. kìm hãm người dân thuộc địa trong tình trạng lạc hậu.
- B. phát triển kinh tế ở những nơi có điều kiện phù hợp.
- C. chú trọng xây dựng hệ thống đường giao thông.
- D. chú trọng thực hiện các chính sách xóa nghèo – đói.

**Câu 12.** Trong chính sách cai trị về văn hóa, xã hội và giáo dục ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã

- A. kìm hãm người dân thuộc địa trong tình trạng nghèo đói.
- B. phát triển kinh tế ở những nơi có điều kiện phù hợp.
- C. chú trọng xây dựng hệ thống đường giao thông.
- D. chú trọng thực hiện các chính sách xóa nghèo – đói.

**Câu 13.** Trong chính sách cai trị về văn hóa, xã hội và giáo dục ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã

- A. làm xói mòn giá trị truyền thống của các quốc gia.
- B. phát triển kinh tế ở những nơi có điều kiện phù hợp.
- C. chú trọng xây dựng hệ thống đường giao thông.
- D. chú trọng thực hiện các chính sách xóa nghèo – đói.

**Câu 14.** Vào giữa thế kỉ XIX, Vương quốc Xiêm đứng trước sự đe dọa xâm lược của

- A. thực dân phương Tây.
- B. phong kiến Trung Quốc.
- C. quân phiệt Nhật Bản.
- D. Đế quốc Mông Cổ.

**Câu 15.** Những nội dung cải cách của vua Ra-ma V đã đưa Xiêm phát triển theo

- A. con đường tư bản chủ nghĩa.
- B. Con đường xã hội chủ nghĩa.
- C. thể chế Tổng thống Liên bang.
- D. Liên kết với các nước trong khu vực.

**Câu 16.** Từ năm 1892, vua Ra-ma V tiến hành cải cách hành chính theo mô hình của

- A. Nhật Bản.
- B. Trung Quốc.
- C. Phương Tây.
- D. Ấn Độ.

**Câu 17.** Đối tượng đầu tiên thu hút sự chú ý của thực dân phương Tây khi xâm lược Đông Nam Á là

- A. Đông Nam Á hải đảo.
- B. Đông Nam Á lục địa.
- C. Bán đảo Ban Căng.
- D. Bán đảo Cà Mau.

**b/ Thông hiểu**

**Câu 1.** Các nước Đông Nam Á hải đảo là đối tượng đầu tiên thu hút sự chú ý của thực dân phương Tây vì lí do nào sau đây?

- A. Giàu tài nguyên, có nguồn nguyên liệu và hàng hóa phong phú.
- B. Là khu vực có dân số đông nhất và đa dạng về văn hóa, ngôn ngữ.
- C. Là khu vực có tình trạng chính trị không ổn định do bị chia cắt.
- D. Là khu vực có nhiều thương cảng sầm uất nhưng thiếu sự quản lí.

**Câu 2.** Các nước Đông Nam Á hải đảo là đối tượng đầu tiên thu hút sự chú ý của thực dân phương Tây vì lí do nào sau đây?

- A. Là khu vực nằm trên tuyến đường biển huyết mạch Đông – Tây.
- B. Là khu vực có dân số đông nhất và đa dạng về văn hóa, ngôn ngữ.
- C. Là khu vực có tình trạng chính trị không ổn định do bị chia cắt.
- D. Là khu vực có nhiều thương cảng sầm uất nhưng thiếu sự quản lí.

**Câu 3.** Nội dung nào sau đây là mục đích của thực dân phương Tây khi thực hiện chính sách “chia để trị” ở Đông Nam Á?

- A. Làm suy yếu sức mạnh dân tộc của các nước.
- B. Để các nước dễ dàng trong việc buôn bán.
- C. Để phát huy sức mạnh của từng quốc gia.
- D. Để đầu tư cho từng nước không bị phân tán.

**Câu 4.** Để giữ gìn chủ quyền của đất nước, vua Ra-ma V đặc biệt quan tâm đến chính sách

- A. thể thao.
- B. Văn hóa.
- C. Tôn giáo.
- D. Ngoại giao.

**Câu 5.** Nội dung nào sau đây **không** phải là kết quả cuộc cải cách của vua Ra-ma V ở Xiêm?

- A. Trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây.
- B. Phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.
- C. Băng Cốc trở thành trung tâm buôn bán sầm uất.
- D. Đất nước giữ được nền độc lập tương đối.

**Câu 6.** Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được độc lập tương đối về chính trị vì lí do nào sau đây?

**A.** Do thực hiện đường lối ngoại giao mềm dẻo. **B.** Do Xiêm là nước có tiềm lực mạnh về kinh tế.  
**C.** Xiêm liên minh quân sự chặt chẽ với nước Mỹ. **D.** Xiêm đã tiến hành cuộc cách mạng tư sản sớm.

**Câu 7.** Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến thực dân phương Tây tiến hành xâm lược các nước Đông Nam Á ở nửa sau thế kỉ XIX?

- A.** Lãnh thổ khá rộng, đông dân. **B.** Có nhiều tài nguyên thiên nhiên.  
**C.** Chế độ phong kiến khủng hoảng. **D.** Đa dạng về dân tộc và tôn giáo.

**c/ Vận dụng**

**Câu 1.** Điểm tương đồng của Xiêm và Nhật Bản trong đường lối phát triển đất nước giai đoạn cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là gì?

- A.** Tiến hành cải cách và trở thành cường quốc ở châu Á.  
**B.** Điều lệ thuộc vào các nước phương thực dân phương Tây.  
**C.** Tiến hành cải cách và phát triển theo tư bản chủ nghĩa.  
**D.** Điều không đạt được mục đích trong công cuộc cải cách.

**Câu 2.** Những cải cách ở Xiêm và Nhật Bản từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX đều theo khuôn mẫu

- A.** các nước phương Đông. **B.** Các nước phương Tây.  
**C.** cải cách Nông nô ở Nga. **D.** Các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 3.** Việt Nam rút ra được bài học gì từ những cải cách ở nước Xiêm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX để bảo vệ chủ quyền quốc gia dân tộc?

- A.** Thực hiện mở cửa buôn bán tự do. **B.** Du nhập tự do văn hóa phương Tây.  
**C.** Thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo. **D.** Cải cách hành chính theo mô hình phương Tây.

**Câu 4.** Nội dung nào sau đây là một trong những chính sách cải cách của Xiêm mà Việt Nam có thể học tập trong việc bảo vệ chủ quyền đất nước?

- A.** Khuyến khích đầu tư vào các ngành công nghiệp.  
**B.** Miễn trừ và giảm thuế nông nghiệp cho nông dân.  
**C.** Không thỏa hiệp về lãnh thổ với nước ngoài.  
**D.** Công tác giáo dục đặc biệt được chú trọng.

**Câu 5.** Nội dung nào sau đây là sự chuyển biến trong xã hội ở các nước Đông Nam Á vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?

- A.** Sự tỏa sáng rực rỡ của nền văn minh phương Đông.  
**B.** Sự xâm lược và đô hộ của các nước đế quốc thực dân.  
**C.** Sự tiếp thu khoa học, kĩ thuật từ các nước phương Tây.  
**D.** Chính sách mở rộng ngoại giao, buôn bán của các nước.

**Câu 6.** Cuộc cải cách ở Xiêm (nửa sau thế kỉ XIX) có hạn chế nào sau đây?

- A.** Phải vay vốn từ các nước Anh, Pháp để phát triển đất nước.  
**B.** Cắt nhượng một số vùng đất phụ thuộc để giữ gìn chủ quyền.  
**C.** Đưa đất nước phát triển theo mô hình của các nước phương Tây.  
**D.** Lợi dụng vị trí nước “vùng đệm” và phát huy thế mạnh kinh tế.

**Câu 7.** Điểm tương đồng trong cải cách Ra-ma V ở Xiêm và cải cách Minh Trị ở Nhật Bản là gì?

- A.** Tập trung phát triển giáo dục truyền thống. **B.** Tích cực học tập nền giáo dục Hán học.  
**C.** Chú trọng tiếp thu nền giáo dục phương Tây. **D.** Phải học tập nền giáo dục của Trung Hoa.

**Câu 8.** Nội dung nào sau đây là **đúng** về bối cảnh các nước Đông Nam Á trước khi trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

- A.** Chế độ phong kiến lâm vào khủng hoảng. **B.** Nhà nước phong kiến đã phát triển thịnh vượng.  
**C.** Các nước đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc. **D.** Nhân dân không hợp tác với triều đình phong kiến.

**Câu 9.** Nội dung nào sau đây là **đúng** về bối cảnh các nước Đông Nam Á trước khi trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

- A.** Nhiều cuộc nổi dậy chống lại chế độ phong kiến.  
**B.** Nhà nước phong kiến đã phát triển thịnh vượng.  
**C.** Các nước đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

**D. Nhân dân không hợp tác với triều đình phong kiến.**

**Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai**

**Câu 1:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Điểm chung của chính sách thống trị thực dân ở Đông Nam Á là khai thác, vơ vét và bòn rút các quốc gia trong khu vực bằng chính sách thuế khóa đánh vào các tầng lớp nhân dân bản địa, cướp ruộng đất lập đồn điền, bóc lột sức người, khai thác tài nguyên; thông qua khai thác triệt để sản phẩm nông nghiệp, tiếp tục đầu tư để bóc lột lâu dài trong công nghiệp... Vì vậy, cao su, cà phê, chè, lúa gạo là những sản vật đặc trưng của Đông Nam Á được thực dân phương Tây chú ý khai thác từ sớm” (Lương Ninh (Chủ biên), *Đông Nam Á: Lịch sử từ nguyên thủy đến ngày nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018, tr.337)

- a. Đoạn trích cung cấp thông tin về chính sách khai thác, bóc lột của thực dân phương Tây đối với khu vực Đông Nam Á.
- b. Trong công nghiệp, thực dân phương Tây tìm cách vơ vét, bòn rút các nước Đông Nam Á thông qua việc cướp ruộng đất lập đồn điền.
- c. Những sản vật được coi là thế mạnh của các nước Đông Nam Á được thực dân phương Tây chú ý đầu tư khai thác sớm để thu lợi nhuận cao.
- d. Khai thác tài nguyên thiên nhiên không phải là điểm chung trong chính sách cai trị của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á.

**Câu 2:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

... Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân. Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược.

...Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến tận xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều”.

(Hồ Chí Minh, *Tuyên ngôn Độc lập*, trích trong: Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.1 – 2)

- a. Đoạn trích trong bản Tuyên ngôn Độc lập của Hồ Chí Minh tập trung tố cáo tội ác của phát xít Nhật trong quá trình thống trị Việt Nam.
- b. Những tội ác của chính quyền thực dân đối với nhân dân ta được thể hiện toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục.
- c. Một trong những chính sách cai trị của chính quyền thực dân được nhắc đến trong đoạn trích là chính sách “chia để trị”
- d. ...“ràng buộc dư luận”, “chính sách ngu dân”, “dùng thuốc phiện, rượu cồn” là những chính sách và tội ác của chính quyền thực dân trên lĩnh vực chính trị.

**Câu 3:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chính quyền thực dân thường chia một nước hoặc vùng thuộc địa thành các vùng miền với các hình thức cai trị khác nhau và do đó, dân cư mỗi vùng trong một nước lại chịu nhiều hình thức cai trị khác nhau, tạo ra sự mâu thuẫn giữa họ với nhau để thực dân dễ bề cai trị... Ví dụ, khi thống trị ở Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Bru-nây, thực dân Anh đã hoà trộn ba khu vực này vào nhau, sau đó chia thành bốn khu vực mới với chế độ cai trị khác nhau.”

(Theo Lương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Giáo dục, 2005, tr. 233-234)

- a. Đoạn trích tóm tắt quá trình thực dân Anh xâm lược một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á
- b. “Chính quyền thực dân thường chia một nước hoặc vùng thuộc địa thành các vùng miền với các hình thức cai trị khác nhau...” Là biểu hiện rõ nét của chính sách “chia để trị”
- c. Chính quyền thực dân chia một nước hoặc vùng thuộc địa thành các vùng miền với các hình thức cai trị khác nhau nhằm mục đích chia rẽ khối đoàn kết dân tộc ở các nước thuộc địa
- d. “Chia để trị” là chính sách cai trị độc đáo, khác biệt của thực dân Anh so với các nước thực dân khác trong quá trình cai trị Đông Nam Á.

**Câu 4:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Thế kỉ XVI, các mặt hàng hương liệu như tiêu, gừng, đinh hương, nhục đậu khấu, trầm hương,... của Đông Nam Á có sức hút mạnh mẽ đối với châu Âu. Bồ Đào Nha là cường quốc đầu tiên chinh phục quốc gia Hồi giáo Ma – lacc – ca (năm 1511). Nhanh chóng, người Hà Lan chiếm Ma – lacc – ca từ tay người Bồ Đào Nha (năm 1641), thiết lập thành phố Ba – ta – vi – a thông qua công ty Đông Ấn; Tây Ban Nha bắt đầu thực dân hóa Phi – lip – pin từ năm 1542; công ty Đông Ấn Anh chiếm Xin – ga – po, làm cơ sở thương mại chính của người Anh để cạnh tranh với người Hà Lan”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, Bộ chân trời sáng tạo, tr.30)

- Đoạn trích phản ánh quá trình xâm nhập của thực dân phương Tây đối với khu vực Đông Nam Á lục địa từ thế kỉ XVI
- Phi – lip – pin bị thực dân Tây Ban Nha xâm lược từ giữa thế kỉ XVI
- Quốc gia Hồi giáo Ma – lacc – ca từng là thuộc địa của Bồ Đào Nha và Hà Lan
- Đông Nam Á là khu vực có nguồn hương liệu phong phú, có giá trị cao nên đã nhanh chóng trở thành đối tượng xâm lược của thực dân phương Tây

### **PHẦN TỰ LUẬN**

- Trình bày nét chính về sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX.
- Nguyên nhân sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu?
- Sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô đã để lại những bài học gì đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay?
- Nêu những hành động cụ thể mà em có thể làm để đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
- Nêu những nét chính về quá trình thực dân phương Tây xâm lược các nước Đông Nam Á?
- Theo em những chính sách cai trị của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á có tác động như thế nào đối với các nước trong khu vực?
- Trình bày những nét chính về công cuộc cải cách ở Xiêm.

-----HẾT-----